

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và bà Hồ Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo: Hồ Thái H, sinh ngày 23/4/1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông Hồ Phước T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; Ngày 12 tháng 5 năm 2005, bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định đưa vào trường G thời hạn 02 năm đến ngày 23 tháng 11 năm 2009 chấp hành xong;

Tiền án: Ngày 22 tháng 9 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27 tháng 9 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 17 tháng 01 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22 tháng 3 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 29 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23 tháng 02 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 09 tháng 3 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30 tháng 10 năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số A khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phú C1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ T nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích, về tội “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, H nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2024, H đi bộ đến nhà trọ M2 thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L, thấy cửa rào không khóa, nên H mở cửa đi vào bên trong, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám, biển số 67L2-233.33 của chị Nguyễn Thị Diễm M không khóa cổ, dẫn đến cầu D thuộc phường M, thành phố L bán cho Q (không rõ nhân thân) với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2024, H và M1 (không rõ nhân thân) chơi game bắn cá thua hết tiền, thì M1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở H đến hẻm D, khóm Đ, phường M, thành phố L, thấy căn chòi có dựng 02 xe mô tô không người trông giữ, nên H kêu M1 điều khiển xe ra ngoài đợi, còn H dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước mở khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 67B1-647.84 của anh Nguyễn Văn T1 điều khiển về tiệm game bắn cá thuộc phường M, thành phố L. H kêu M1 mang xe lấy trộm đem bán được 2.500.000 đồng, M1 đưa H 1.200.000 đồng. Đến ngày 25 tháng 01 năm 2024, H đến Công an phường M đầu thú hành vi phạm tội.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 nón kết vải màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 áo khoác tay dài màu đỏ phía sau có sọc họa tiết màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt, 01 túi đeo chéo màu đen và 900.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 06,66/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 3 năm 2024 và ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L xác định: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu H2, màu sơn xanh đen bạc, số loại xe Wave Alpha, dung tích xi lanh 97cm³, biển số 67B1-647.84 đã qua sử dụng, trị giá 11.265.000 đồng; 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu F, màu đen xám, số khung JC35E2724821, số khung 35098Y613933, số loại xe Future, dung tích xi lanh 124cm³, biển số 67L2-233.33. đã qua sử dụng, trị giá 23.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 34.765.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng, Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường 11.265.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú C1 khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xe là của ông C1 mua đưa cho M là con gái sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT.VKS ngày 11 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Hồ Thái H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Thái H1 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm M số tiền 23.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn T1 số tiền 10.365.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón kết vải màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 áo khoác tay dài màu đỏ phía sau có sọc họa tiết màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt, 01 túi đeo chéo màu đen; đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo đề nghị giao trả cho bị hại Nguyễn Văn T1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23 tháng 02 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 09 tháng 3 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30 tháng 10 năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích đến ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu H2, màu sơn xanh đen bạc, biển số 67B1-647.84 đã qua sử dụng, trị giá 11.265.000 đồng của ông Nguyễn Văn T1; đến ngày 23 tháng 01 năm 2024 bị cáo tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu F, màu đen xám, biển số 67L2-233.33. đã qua sử dụng, trị giá 23.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Diễm M. Tổng giá trị tài sản 34.765.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (tội phạm nghiêm trọng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính và hướng thiện. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú tại Công an phường M, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, đầu thú. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án kết án về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương, khó cải tạo. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với: M1, Q không rõ nhân thân, bị cáo khai cùng M1 đi lấy trộm tài sản và bán tài sản trộm được là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu F, biển số 67L2-233.33 đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị Diễm M cho Q với giá 3.000.000 đồng, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ; Đối

với Ngô Hữu T2 không thừa nhận có giới thiệu Q (không rõ nhân thân) mua xe mô tô do H1 trộm được đem bán, lời khai của T2 phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, T2 không giới thiệu Q cho bị cáo để bán xe mô tô. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng, Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường 11.265.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà M số tiền 23.500.000 đồng, ông T1 số tiền 11.265.000 đồng.

[9]. Về vật chứng: Đối với 01 nón kết vải màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 áo khoác tay dài màu đỏ phía sau có sọc họa tiết màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt, 01 túi đeo chéo màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền từ việc bán xe lấy trộm của ông Nguyễn Văn T1 mà có, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thái H1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Thái H1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/01/2024).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết vải màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 áo khoác tay dài màu đỏ phía sau có sọc họa tiết màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt, 01 túi đeo chéo màu đen (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2024); tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) (theo Giấy nộp tiền mặt ngày 13/8/2024 tại Kho bạc Nhà nước A).

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm M số tiền 23.500.000 đồng (*Hai mươi ba triệu,*

năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T1 số tiền 11.265.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.738.250 đồng (*Một triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên